

ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN GIÁO DỤC THEO CHỈ DẪN CỦA HỒ CHÍ MINH

TẠ QUANG GIẢNG

Với Hồ Chí Minh, cách mạng luôn gắn với giáo dục và giáo dục thực sự góp phần không nhỏ trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, giai cấp và giải phóng con người. Vì vậy, dù là thầy giáo Nguyễn Tất Thành ở trường Dục Thanh (Phan Thiết), hay thầy giáo Nguyễn Ái Quốc ở lớp Huân luyện Chính trị Quảng Châu, hoặc là Chủ tịch Hồ Chí Minh - người khai sinh nền quốc học nhân dân, khai sáng cho dân tộc Việt Nam cũng chỉ là một. Đó là nhà giáo dục thực tiễn, luôn thống nhất giữa tư tưởng và hành động, luôn nhất quán một chiến lược "vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người"(1).

Hành trình bốn ba tìm đường cứu nước đã đưa Người đến nhiều quốc gia, châu lục, tiếp xúc với nhiều nền giáo dục trên thế giới. Không chỉ khảo sát, lựa chọn con đường cứu nước, Người còn đề tâm nghiên cứu, phát hiện những điểm tiến bộ của nền giáo dục ở các cường quốc như Anh,

Pháp, Mỹ... và đặc biệt là nền giáo dục toàn dân, toàn diện của nước Nga Xô viết. Từ việc nhận thức sâu sắc rằng, không có tri thức, người dân thuộc địa không thể có chìa khóa mở cánh cửa độc lập, tự do một cách thực sự, tại Hội nghị Véc xây năm 1919, Người đã đòi quyền được tự do học tập cho nhân dân bản xứ. Trong năm 1925 - 1927, tại Quảng Châu, những bài giảng tại lớp huấn luyện chính trị về lý luận cách mạng giải phóng dân tộc, về Đảng cộng sản, về chủ nghĩa cộng sản, phương pháp tuyên truyền... đã được Người trình bày một cách dễ hiểu, dễ nhớ góp phần tạo dựng một đội ngũ cán bộ cốt cán cho phong trào cách mạng, chuẩn bị cho sự ra đời của một chính đảng vô sản kiểu mới ở Việt Nam.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám (1945) và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã tạo điều kiện để Người thực hiện khát vọng. Người đã khai sinh một nền giáo dục mới để "xây lại cơ sở

Hồ Chí Minh không chỉ quan tâm đến giáo dục, Người còn khai sinh một nền giáo dục mới, toàn diện với kỳ vọng "đưa dân tộc Việt Nam trở thành một dân tộc thông thái" sánh vai cùng bạn bè quốc tế. Hơn 40 năm kể từ ngày Hồ Chí Minh qua đời, nhưng quan điểm và những chỉ dẫn của Người về giáo dục vẫn còn nguyên giá trị thiết thực trong tiến trình đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục nước nhà.

mà tổ tiên đã để lại cho chúng ta, làm sao cho chúng ta theo kịp các nước trên toàn cầu"(2). Khi đó, giữa muôn vàn khó khăn, thù trong giặc ngoài đang đe dọa nền độc lập vừa mới giành được, Hồ Chí Minh đã khẳng định một trong những công việc phải cấp tốc mà Chính phủ thực hiện đó là: *xóa nạn mù chữ*.

Trên cơ sở truyền thống hiếu học của dân tộc, Người khởi động và phát triển truyền thống quý báu đó với lời kêu gọi, động viên mọi người dân hãy tham gia vào bình dân học vụ. Bằng việc làm cụ thể như thành lập Nha Bình dân học vụ, Ban Đại học Văn khoa, Hội đồng cố vấn học chính, ký nhiều sắc lệnh liên quan đến giáo dục... Người đã bắt đầu sự nghiệp khai sáng cho dân tộc Việt Nam bằng một nền giáo dục toàn diện, với mục tiêu "thật thà phục vụ nhân dân".

Với tư tưởng chủ đạo: giáo dục và hệ thống giáo dục của nền dân chủ mới không chỉ giúp mọi người dân biết đọc, biết viết, mà còn giúp họ có thêm kiến thức mới, đóng góp sức mình cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, để "xứng đáng với độc lập tự do, giúp sức cho độc lập tự do". Từ tháng 7-1948, Người yêu cầu nền giáo dục mới phải là một nền "giáo dục kháng chiến và kiến quốc", có "nhiệm vụ cấp bách là phải giáo dục lại nhân dân chúng ta. Chúng ta phải làm cho dân tộc chúng ta trở nên một dân tộc xứng đáng với nước Việt Nam độc lập"(3).

Mặc dù nền giáo dục mới tạm thời chỉ được thực hiện ở các vùng tự do, song với sự chỉ đạo, quan tâm của Đảng và Hồ Chí Minh, quan điểm "ai cũng được học hành", "cải tạo trí thức cũ", "đào tạo trí thức mới" trong ngành giáo dục đã được thực hiện. Đi đôi với việc mở mang trường lớp, là việc sửa đổi nội dung chương trình, cách dạy và cách học, trong đó chú trọng giáo dục bao gồm cả văn hóa, chính trị, khoa học kỹ thuật, đạo đức cách mạng... Đó thực sự là nền giáo dục không chỉ chạy theo bằng cấp, mà "học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phục sự đoàn thể, giai cấp và nhân dân, tổ quốc và nhân loại"(4). Đó cũng là nền giáo dục mà phương châm: học và hành, lý luận và thực tế, học tập và lao động sản xuất luôn gắn bó chặt chẽ với nhau, nhằm tẩy sạch tàn dư của nền giáo dục nô dịch.

Thấm nhuần lời dạy của Lenin: "Học, học nữa, học mãi", Người nói rằng, học tập là công việc suốt đời, học không bao giờ đủ. Để đánh thắng kẻ thù xâm lược chúng ta cần phải học, để xây dựng CNXH, xây dựng một cuộc sống vật chất và tinh thần cho nhân dân chúng ta càng cần phải học. Nhân dân học để nâng cao trình độ học vấn nắm bắt được khoa học và kỹ thuật, để nhận thức được đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ của một người làm chủ nước nhà. Cán bộ, đảng viên thì học để có học thức, thấm nhuần lý luận Mác-Lênin, nắm được tinh thần của phép biện chứng duy vật trong cách xử thế và điều hành công việc, để lòng mình luôn hướng đến "cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, đời tư trong sáng". Tinh hình và nhiệm vụ mới "đòi hỏi Đảng ta phải nắm vững khoa học và kỹ thuật, do đó mỗi đảng viên đều phải cố gắng học tập văn hóa, học tập khoa học và kỹ thuật"(5). Vì vậy, nhất quán trong tư tưởng và hành động, Người mong mỏi và đòi hỏi mỗi người dân Việt Nam, đặc biệt là đội ngũ cán bộ, đảng viên phải "có tài và có đức". Muốn vậy thì nhất định phải học, và một trong những mục tiêu của sự nghiệp giáo dục nước nhà chính là đào tạo lớp người kế cận có đầy đủ cả hai yêu cầu đó.

Với tư cách là vị lãnh tụ có tầm nhìn chiến lược, Người đã khẳng định rằng: "giáo dục là sự nghiệp của quần chúng", "giáo dục nhằm đào tạo những người kế tục sự nghiệp cách mạng to lớn của Đảng và nhân dân ta", vì thế, "dù khó khăn đến đâu cũng phải tiếp tục thi đua dạy tốt và học tốt". Cùng với việc khẳng định đó, Người chỉ đạo và quan tâm sát sao đến việc tổ chức thực hiện nhiều chủ trương, biện pháp, quyết sách liên quan đến ngành giáo dục. Đó là: thực hiện xóa nạn mù chữ, thực hiện bình dân học vụ, bỏ túc văn hóa; mở rộng hệ thống nhà trường vừa học vừa làm, trường bỏ túc công nông trong những năm cả nước tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, xây dựng CNXH ở miền Bắc; kết hợp với việc xây dựng hoàn chỉnh hệ thống giáo dục quốc dân từ mầm non đến đại học, trên đại học và gửi lưu học sinh đi đào tạo ở nước ngoài....

Có thể nói chiến lược giáo dục khai sáng cho dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng đúng

dầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát triển, và một trong những thành tựu to lớn của sự nghiệp giáo dục là cung cấp cho sự nghiệp cách mạng một nguồn nhân lực dồi dào, góp phần đánh thắng giặc Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất tổ quốc.

Khi đất nước đã thống nhất và đi lên CNXH, hơn lúc nào hết, lời Người căn dặn: “Không có giáo dục, không có cán bộ thì cũng không nói gì đến kinh tế, văn hóa” càng có ý nghĩa và cùng to lớn. Với ý nghĩa đó, tấm gương học hỏi suốt đời của Hồ Chí Minh cùng những chỉ dẫn của Người về giáo dục sẽ giúp chúng ta có thể tranh thủ được thời cơ, đi tắt đón đầu những thành tựu của khoa học, kỹ thuật và công nghệ do nền kinh tế tri thức đem lại, để xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam XHCN.

Sau hơn 25 năm tiến hành sự nghiệp đổi mới, thực hiện thắng lợi công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, để “đến năm 2020 đất nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp”, thì thực trạng: “chất lượng giáo dục và đào tạo chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, nhất là đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao vẫn còn hạn chế; chưa chuyển mạnh sang đào tạo theo nhu cầu của xã hội. Chưa giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng số lượng, quy mô với nâng cao chất lượng, giữa dạy chữ và dạy người. Chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học lạc hậu, đổi mới chậm; cơ cấu giáo dục không hợp lý...”(6) là vấn đề đáng phải quan tâm nhất. Từ thực trạng của nền giáo dục nước nhà, chúng ta đã đặt ra vấn đề đổi mới phương pháp giáo dục.

Công cuộc đổi mới giáo dục bao gồm nhiều nội dung: đổi mới cơ chế quản lý, làm tốt công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển và quản lý mục tiêu, chất lượng giáo dục; đổi mới sách giáo khoa, hệ thống và các hình thức đào tạo.... Công việc khó khăn, vất vả, đòi hỏi nhiều thời gian và công sức đó chính là sự nghiệp “dạy chữ và dạy người”, để thầy ra thầy, trò ra trò, và thầy - trò cùng cố gắng thi đua dạy tốt học tốt, nhằm thực hiện lời Người từng căn dặn “cốt thiết thực, chu đáo, hơn tham nhiều”, và “phải làm đúng nhu cầu” đất nước đang cần.

Trong đổi mới giáo dục thì đổi mới phương pháp giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Đổi mới

phương pháp từ thầy dạy, trò chép sang cách thầy phải nâng cao và hướng dẫn việc tự học, và học sinh phải biết tự động học tập. Theo đó, cùng với đổi mới sách giáo khoa, thiết bị học tập, học sinh sẽ phải tự xây dựng sự chủ động trong học tập, trong các hoạt động giáo dục, trong suy nghĩ..., tạo sự hứng thú nhằm đem lại hiệu quả cao nhất.

Song, học sinh không thể học tập tốt, không thể trở thành người chủ tương lai của đất nước nếu không có người thầy. Người đã từng nhiều lần khẳng định “nếu không có thầy giáo thì không có giáo dục”. Từ những lời căn dặn đó, trong công cuộc đổi mới, nâng cao chất lượng nền giáo dục nước nhà, không thể không quan tâm đến vấn đề đó là người thầy phải được lựa chọn cẩn thận. “Các thầy cô phải tìm cách dạy. Dạy cái gì, dạy thế nào để trò hiểu chóng, nhớ lâu, tiến bộ nhanh. Thầy dạy tốt, trò học tốt”(7) để thiết thực góp phần đào tạo nên những hiền tài vốn là “nguyên khí của mỗi quốc gia”.

Để cập đến giáo dục, GS Phạm Minh Hạc cho rằng: “Thế giới ngày nay coi giáo dục cùng với khoa học, công nghệ là con đường cơ bản nhất để khôi phục, để tiến lên”(8). Vì vậy, điều kiện và hoàn cảnh thực tế của đất nước, của hệ thống giáo dục cũng là một trong nhiều nguyên nhân khiến chúng ta phải tiến hành đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục nước nhà.

Dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta không chỉ coi “giáo dục trở thành quốc sách hàng đầu”, “nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đổi mới nội dung, giải pháp dạy và học, hệ thống trường lớp và hệ thống quản lý giáo dục”, thực hiện “giáo dục cho mọi người”, “cả nước thành một xã hội học tập”(9), mà còn chú trọng thực hiện công bằng trong giáo dục, để “ai cũng được học hành” trên cơ sở bảo tồn và phát huy truyền thống hiếu học của dân tộc, kế thừa và vận dụng sáng tạo tư tưởng “học hỏi là một việc phải tiếp tục suốt đời” của Hồ Chí Minh.

Trong nhiều quyết sách cho giáo dục, bên cạnh việc tăng ngân sách, thực hiện và mở rộng xã hội hóa công tác giáo dục, thì Đảng ta chỉ rõ phải: “Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo. Đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp

dạy và học... Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện... Xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng. Đề cao trách nhiệm của gia đình và xã hội phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong giáo dục thế hệ trẻ. Tiếp tục phát triển và nâng cấp cơ sở vật chất - kỹ thuật cho các cơ sở giáo dục, đào tạo. Đầu tư hợp lý, có hiệu quả xây dựng một số cơ sở giáo dục, đào tạo đạt trình độ quốc tế. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi; đội ngũ cán bộ khoa học, công nghệ, văn hóa đầu đàn; đội ngũ doanh nhân và lao động lành nghề. Đẩy mạnh đào tạo nghề theo nhu cầu phát triển của xã hội; có cơ chế và chính sách thiết lập mối liên kết chặt chẽ giữa các doanh nghiệp với cơ sở đào tạo. Xây dựng và thực hiện các chương trình, đề án đào tạo nhân lực cho các ngành, lĩnh vực mũi nhọn, đồng thời chú trọng đào tạo nghề cho nông dân, đặc biệt đối với người bị thu hồi đất; nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo. Quan tâm hơn tới phát triển giáo dục, đào tạo ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. Bảo đảm công bằng xã hội trong giáo dục"(10).

Để thực hiện 4 trụ cột về giáo dục: "Học để biết, học để làm, học để làm người, học để chung sống"; để công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục ở Việt Nam dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh trở nên thiết thực, đưa dân tộc Việt Nam thành một dân tộc thông thái, đồng hành cùng nhân loại, cần phải tập trung thực hiện các nhóm giải pháp sau:

Một là, đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý giáo dục. Theo đó, quản lý nhà nước về giáo dục phải chuyển từ kiểm soát sang định hướng, đề ra cơ chế và thực hiện giám sát; tập trung chuyển sang quản lý chất lượng và xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền lợi, nghĩa vụ của các cấp quản lý giáo dục từ Trung ương đến địa phương, giữa các bộ, giữa bộ và địa phương và đến mọi cơ sở, tổ chức giáo dục.

Hai là, hoàn thiện hệ thống giáo dục theo hướng xây dựng xã hội học tập và huy động mạnh mẽ các nguồn lực đầu tư cho giáo dục. Trong đó, chú trọng quy hoạch lại mạng lưới các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề và giáo dục chuyên nghiệp. Hoàn thiện cơ chế, thể chế

"học tập suốt đời", "xây dựng xã hội học tập", củng cố vững chắc phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

Ba là, đổi mới chương trình, phương pháp giáo dục căn bản, toàn diện và chế độ kiểm tra, kiểm định chất lượng giáo dục. Thông qua việc coi trọng giáo dục nhân cách, kết hợp nhuần nhuyễn dạy làm người, dạy chữ và dạy nghề, phổ cập và nâng cao chất lượng ngoại ngữ và tin học trong nhà trường; chú trọng đào tạo và rèn kỹ năng, phương pháp làm việc trong từng cấp học theo hướng tăng khả năng tự tìm và biết vận dụng tri thức vào thực tiễn cuộc sống; chú trọng việc đánh giá chất lượng giáo dục thông qua việc đánh giá chất lượng dạy của thầy và học của trò đúng thực chất, để tạo động lực nâng cao chất lượng dạy và học.

Bốn là, xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục có chất lượng cao, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học trong giáo dục; nâng cao chế độ đãi ngộ, tôn vinh nhà giáo thông qua chế độ lương, thâm niên, ưu đãi nhà ở, chế độ dưỡng lão... để có những người thầy tốt, là gương sáng cho học trò."

T.Q.G

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 9, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.9, 222.

2, 3. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.33, 8.

4. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.684.

5. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.21.

6, 10. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.167-168, 216-217.

7. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 8, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.138.

8. Phạm Minh Hạc, *Nghiên cứu con người và nguồn nhân lực đi vào công nghiệp hóa hiện đại hóa*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.92.

9. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.109.